

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/DS-PT

Ngày 19/5/2023

V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp vốn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huồn.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLPT-DS ngày 07/3/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp vốn"; Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2023/QĐPT-DS ngày 04/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2023/QĐ-PT ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị H - Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị đơn:** Ông Quách Xuân Đ - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Ph - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ph: Ông Quách Xuân Đ-Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2022).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị H trình bày: Năm 2019, bà và ông Quách Xuân Đ góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đối với thửa đất số 210, tờ bản đồ số 31, tại xã Ea D'rong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk của ông Phạm Văn H, với giá chuyển nhượng 230.000.000đ, với mục đích chờ giá đất tăng, sẽ chuyển nhượng lại cho người kiếm tiền lời chia nhau. Bà góp 200.000.000 đồng, ông Đ góp 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tin tưởng nhau, nên bà và ông Đ không làm hợp đồng góp vốn; Bà và ông Đ thỏa thuận với nhau: Do bà góp vốn nhiều hơn, nên bà được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với thửa đất số 210. Tuy nhiên, sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên, ông Đ đã làm thủ tục và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư Mgar, đăng ký quyền sử dụng đất cho ông Đ đối với thửa đất nêu trên vào ngày 07/01/2020; Bà biết việc này và không đồng ý, bà yêu cầu ông Đ ký kết hợp đồng góp vốn; Ngày 20/02/2020, bà và ông Đ ký kết hợp đồng góp vốn số:01/HĐGV với nội dung: Bà góp 200.000.000đ, ông Đ góp 30.000.000đ để nhận chuyển nhượng chung thửa đất số 210; Sau khi chuyển nhượng lại thửa đất cho người khác, khoản tiền lời được chia đôi cho mỗi người; Hiện nay, trị giá thửa đất số 210 là 500.000.000đ; Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Đ chuyển nhượng thửa đất số 210 cho bà hoặc cho người khác với giá 500.000.000đ và chia lợi nhuận theo thỏa thuận nhưng ông Đ không đồng ý. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Quách Xuân Đ phải trả lại cho bà 200.000.000đ tiền góp vốn và chia lợi nhuận thửa đất số 210 theo thỏa thuận. Đối với yêu cầu phản tố của ông Đ về việc yêu cầu bà thanh toán cho ông Đ 80.000.000đ tiền chuyển nhượng phần vốn góp kinh doanh quán cà phê chung giữa bà và ông Đ; bà đồng ý với yêu cầu của ông Đ.

Trong đơn phản tố ngày 11/8/2022 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Quách Xuân Đ trình bày: Cuối năm 2019, ông có vay bà Đỗ Thị H 200.000.000đ, để nhận chuyển nhượng thửa đất số 210, tờ bản đồ số 31, tại xã Ea D'rong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk của ông Phạm Văn H; Do ông không có tiền trả nợ cho bà H, nên ngày 20/02/2020, ông và bà H ký hợp đồng góp vốn với nội dung: Bà H góp vốn 200.000.000đ và ông góp vốn 30.000.000đ, để nhận chuyển nhượng chung thửa đất số 210, nhằm hợp thức hóa khoản tiền ông đã vay bà H; Việc bà H khởi kiện, ông chỉ đồng ý trả cho bà H 200.000.000đ tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi theo thỏa thuận.

Tháng 12/2019, vợ chồng ông góp vốn với bà H số tiền 135.000.000đ, để cùng kinh doanh chung quán Cà phê tại phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Sau đó, theo yêu cầu của bà H, vợ chồng ông đã chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho bà H, với giá chuyển nhượng 80.000.000đ nhưng bà H chưa thanh toán cho vợ chồng ông khoản tiền nêu trên. Vì vậy, ông phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H phải thanh toán cho ông khoản tiền chuyển nhượng phần vốn góp 80.000.000đ.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Bà là vợ ông Quách Xuân Đ; Việc bà Đỗ Thị H và ông Đ ký hợp đồng góp vào ngày 20/02/2020, bà không biết; Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 210, tờ bản đồ số 31, tại xã Ea Drong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk là tài sản của vợ chồng bà. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H; Bà đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Đ.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng: khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 401, Điều 412, Điều 357 Bộ luật dân sự. khoản 2, 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H.

Buộc ông Quách Xuân Đ phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền góp vốn 200.000.000 đồng và 135.000.000 đồng tiền lợi nhuận từ tiền góp vốn. Tổng cộng là 335.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Quách Xuân Đ

Buộc bà Đỗ Thị H phải trả cho ông Quách Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Ph số tiền nợ sang nhượng quán là 80.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 18/01/2023, bị đơn là ông Quách Xuân Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà là Đỗ Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án, đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Quách Xuân Đ, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Ngày 20/02/2020, bà Đỗ Thị H và ông Quách Xuân Đ, góp vốn để nhận chuyển nhượng chung thửa đất số 210, tờ bản đồ số 31, tại xã Ea D'rong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, với giá chuyển nhượng 230.000.000đ; ông Đ góp vốn 30.000.000 đồng, bà H góp vốn 200.000.000 đồng; Mục đích góp vốn là đầu tư kiếm tiền lời, chia đôi lợi nhuận; Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bà H và ông Đ thỏa thuận trị giá thửa đất số 210 là hiện tại là 500.000.000 đồng; Do ông Đ là người đứng tên quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 210, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đ phải thanh toán cho bà H 200.000.000 đồng tiền góp vốn và ½ tiền chia lợi nhuận thửa đất số 210 là 135.000.000 đồng, là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn nhưng không khấu trừ nghĩa vụ đối với

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ 80.000.000 đồng mà nguyên đơn phải trả cho bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1]. Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, nên hợp lệ.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Quách Xuân Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2022, ông Quách Xuân Đ thừa nhận đã góp vốn cùng với bà Đỗ Thị H, để nhận chuyển nhượng chung thửa đất số 210, tờ bản đồ số 31, tại xã Ea D'rong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, với giá chuyển nhượng 230.000.000đ; ông góp vốn 30.000.000đ; bà H góp vốn 200.000.000đ; thời điểm các bên góp vốn là ngày 20/02/2022; ông Đ và bà H thỏa thuận trị giá thửa đất số 210 tại thời điểm ngày 14/12/2022 là 500.000.000đ. Hiện tại ông Đ là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 210; Bà H yêu cầu ông Đ làm thủ tục chuyển nhượng lại cho bà H thửa đất số 210 với giá chuyển nhượng 500.000.000đ nhưng ông Đ không đồng ý.

[3]. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H, buộc ông Đ phải thanh toán cho bà H 200.000.000đ tiền góp vốn và 135.000.000 đồng tiền lợi nhuận từ góp vốn kinh doanh thửa đất số 210 là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Cấp sơ sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn nhưng không bù trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn là không đúng với điểm a khoản 2 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần tuyên bù trừ nghĩa vụ cho nhau, đúng với quy định của pháp luật.

[4]. **Về án phí phúc thẩm:** Do yêu cầu kháng cáo của ông Quách Xuân Đ không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên ông Quách Xuân Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Quách Xuân Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ hợp đồng góp vốn số: 01/HĐGV được ký kết ngày 20/02/2020, giữa bà Đỗ Thị H và ông Quách Xuân Đ; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H. Buộc ông Quách Xuân Đ phải thanh toán cho bà Đỗ Thị H số tiền góp vốn 200.000.000 đồng và 135.000.000 đồng tiền lợi nhuận từ tiền góp vốn, tổng cộng 335.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Quách Xuân Đ. Buộc bà Đỗ Thị H phải thanh toán cho ông Quách Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Ph khoản tiền chuyển nhượng phần vốn góp kinh doanh quán Cà Phê là 80.000.000 đồng

Sau khi bù trừ nghĩa vụ cho nhau, ông Quách Xuân Đ còn phải thanh toán cho bà Đỗ Thị H 255.000.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm: Ông Quách Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo biên lai số: 0020493 ngày 19/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hườn**

